

PHÒNG NGỪA TRA TẤN TRONG QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ HOÀN THIÊN ĐỐI VỚI LẤY LỜI KHAI, HỎI CUNG BỊ CAN TRONG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

TRỊNH DUY THUYỀN

Khoa Luật – Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

* Tác giả liên hệ: trinhduythuyen@iuh.edu.vn

DOIs: <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v69i03.5123>

Tóm tắt. Quyền con người, quyền công dân là một trong những chế định quan trọng trong các bản Hiến pháp qua các thời kỳ. Đây là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm và chỉ bị hạn chế trong những trường hợp nhất định. Trong những quyền đó, có quyền không bị tra tấn. Trong phạm vi bài viết này tác giả phân tích quy định trong Hiến pháp về quyền không bị tra tấn và quy định lấy lời khai, hỏi cung bị can trong Bộ luật tố tụng hình sự. Từ đó, nêu lên một số điểm còn bất cập có thể ảnh hưởng vấn đề bảo đảm quyền không bị tra tấn trong tố tụng hình sự và đưa ra một số kiến nghị

Từ khóa. phòng ngừa tra tấn, quyền con người, quyền công dân.

1. GIỚI THIỆU

Ngày 28-11-2014, Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Nghị quyết số 83/2014/QH13 phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm (Công ước Liên hiệp quốc về chống tra tấn). Đây là một trong những Điều ước Quốc tế đa phương quan trọng về quyền con người, thể hiện ý chí của nhân loại yêu chuộng hòa bình, mong muốn sớm loại bỏ các hành vi tra tấn, đối xử tàn bạo, vô nhân đạo ra khỏi đời sống xã hội. Sự kiện này, có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động bảo vệ nhân quyền, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Qua đó, góp phần triển khai, thi hành có hiệu quả Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Đồng thời đây là bước đi cụ thể trong quá trình chủ động hội nhập quốc tế, khẳng định Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế về vấn đề nhân quyền. Thời gian qua bên cạnh những kết quả đạt được về phòng ngừa tra tấn của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, góp phần ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhất định từ quy định pháp luật dẫn đến thực tiễn phòng ngừa tra tấn, bức cung vẫn còn hạn chế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự của cơ quan chức năng. Xuất phát từ mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước và người có hành vi phạm tội trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thì phòng ngừa tra tấn trong tố tụng hình sự cần phải được chú trọng và quan tâm nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Đồng thời củng cố niềm tin của Nhân dân trong quá trình xây dựng nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. (Điều 2 Hiến pháp 2013)

Đề nghiên cứu nội dung này và có cách đánh giá toàn diện trong các quy định của pháp luật, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: so sánh luật; phân tích đánh giá quy định pháp luật và thực tiễn. Từ đó, có cơ sở đưa ra các kiến nghị phù hợp.

2. NỘI DUNG

2.1. Những vấn đề lý luận về tra tấn

Ngày 07/11/2013 Việt Nam đã ký Công ước Liên hiệp quốc về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm (Công ước Chống tra tấn); ngày 28/11/2014 Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã phê chuẩn Công ước này. Đây là một trong những điều ước quốc tế đa phương quan trọng về quyền con người, thể hiện ý chí của nhân loại yêu chuộng hòa bình, mong muốn sớm loại bỏ các hành vi đối xử tàn bạo, vô nhân đạo ra khỏi đời sống xã hội.

Sự kiện Việt Nam phê chuẩn Công ước chống tra tấn thực sự có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động bảo vệ nhân quyền; thực hiện nhất quán chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam góp phần triển khai, thi hành có hiệu quả Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân và là bước đi cụ thể

trong quá trình chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam; khẳng định Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Theo Điều 1 của Công ước “tra tấn có nghĩa là bất kỳ hành vi nào cố ý gây đau đớn hoặc đau khổ nghiêm trọng về thể chất hay tinh thần cho một người, vì những mục đích như lấy thông tin hoặc lời thú tội từ người đó hay một người thứ ba, hoặc để trừng phạt người đó vì một hành vi mà người đó hay người thứ ba thực hiện hay bị nghi ngờ đã thực hiện, hoặc để đe dọa hay ép buộc người đó hay người thứ ba, hoặc vì bất kỳ một lý do nào khác dựa trên sự phân biệt đối xử dưới mọi hình thức, khi nỗi đau đớn và đau khổ đó do một công chức hay người nào khác hành động với tư cách chính thức gây ra, hay với sự xúi giục, đồng tình hay ưng thuận của một công chức. Khái niệm tra tấn không bao gồm những đau đớn hoặc đau khổ xuất phát từ, gắn liền với hoặc có liên quan đến các biện pháp trừng phạt hợp pháp”. Với định nghĩa này, theo tác giả Camille Giffard có 3 yếu tố quan trọng cấu thành hành vi “tra tấn” và giúp phân biệt so với hành vi khác không phải tra tấn đó là: “gây đau đớn về thể chất hoặc tinh thần nghiêm trọng; có sự đồng ý hay chấp thuận của một quan chức Nhà nước hay một người khác có quyền lực như một quan chức; vì một mục đích cụ thể, thu thập thông tin, hình phạt hoặc đe dọa”. Bên cạnh đó, nhóm tác giả Manfred Nowak & Elizabeth McArthur còn mô tả cụ thể về các hành vi tra tấn thường được nói đến như những hình thức ngược đãi, được sử dụng như một sự trừng phạt, đe dọa nhằm kiểm soát người khác để có thể có được thông tin hay chỉ để thỏa mãn các xung đột tàn bạo; có những hành vi nhất định được hiển nhiên xác định là tra tấn thể chất như: sóc điện vào bộ phận sinh dục hoặc kéo móng tay ra khỏi bàn tay, dùng các hung khí hoặc tay không tác động vào cơ thể của nạn nhân, nhấn nước hoặc gây nghẹt thở, treo người trong một thời gian dài,...(Bình luận chung số 20 của Ủy ban chống tra tấn). Tuy nhiên, tra tấn không chỉ bằng các hình thức gây tổn thương về thể chất nêu trên mà có thể được thực hiện bằng hình thức tinh thần. Tra tấn tinh thần, Công ước không quy định cụ thể mà để mở cho các quốc gia thành viên. Có thể kể đến một số hình thức như: biệt giam nạn nhân trong phòng kín, không có ánh sáng; không tiếp xúc trong một thời gian dài; cho nạn nhân chứng kiến cảnh người thân bị hành hạ; cho nạn nhân chịu đựng những âm thanh khó chịu khiến nạn nhân bị ám ảnh hay ức chế,... các hành vi gây ra trạng thái quá mức chịu đựng của một con người, uy hiếp tinh thần dẫn đến nạn nhân sợ hãi, đau khổ, tuyệt vọng thông qua các mối đe dọa đối với gia đình hoặc những người thân yêu.

Từng là nạn nhân của chủ nghĩa thực dân và phải trả giá bằng xương máu trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân Việt Nam hiểu về giá trị của Độc lập tự do và quyền con người không bị tra tấn. Từ điển Bách khoa Công an nhân dân đưa ra cách hiểu về tra tấn là “đánh đập, hành hạ tàn nhẫn, bắt chịu mọi cực hình dã man, làm cho cơ thể bị đau đớn, tinh thần bị sa sút, sức khỏe bị xâm hại, nhân phẩm bị xâm hại... nhằm buộc phải khuất phục. Tra tấn là hình thức đàn áp thường được các thế lực cầm quyền của các nước đế quốc, thực dân và chính quyền tay sai áp dụng đối với chiến sĩ cách mạng và người yêu nước ở các nước bị xâm lược.” (Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt nam, 2005) Bên cạnh đó, theo từ điển Tiếng Việt “tra tấn là hành vi bắt chịu cực hình nhằm buộc phải cung khai.” (Từ điển Tiếng Việt, 1996) Các khái niệm này hình thành, khi Việt Nam chưa tham gia Công ước Liên Hợp quốc về chống tra tấn. Do đó, chỉ dừng lại ở cách hiểu tra tấn về thể chất mà chưa nói đến tra tấn tinh thần. Chủ thể thực hiện hành vi tra tấn cũng có điểm khác biệt so với quy định tại Điều 1 của Công ước Liên Hợp quốc về chống tra tấn.

Tuy nhiên, hiện nay đã có một số nhà khoa học, đưa ra khái niệm tra tấn trong các công trình khoa học như:

Theo tác giả Lê Thị Hồng Nhung, “Tra tấn về thể chất là những tác động gây tổn thương đến sức khỏe, thể trạng của nạn nhân. Tra tấn về tinh thần là những tác động gây ra những tổn thương về tâm lý, những suy nhược về tinh thần cho nạn nhân.”

Tác giả Đào Lê Thu, cho rằng: “Tra tấn về thể chất là những hành vi dùng bạo lực vật chất tác động lên cơ thể của con người gây ra những thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của con người hoặc thậm chí có thể dẫn đến cái chết. Tra tấn về thể chất có thể bằng công cụ như kẹp điện, dùi cui,... có thể dùng các phương pháp gây đau đớn cho cơ thể như đun nước hoặc không cho ăn uống, cho đứng ngoài trời giá lạnh không có quần áo,... Tra tấn về tinh thần là những hành vi tuy không dùng bạo lực vật chất tác động trực tiếp lên thân thể nạn nhân nhưng khiến nạn nhân bị ức chế cao độ về tâm lý hoặc khiến họ bị trầm uất hoặc bị sợ hãi đến tê liệt ý chí hoặc kiệt quệ về tinh thần.”

Trong khi đó, theo tác giả Nguyễn Công Hồng “tra tấn là hành vi gây đau đớn về thể chất hoặc tinh thần cho người khác của người thi hành công vụ, nhằm mục đích thu thập thông tin, trừng phạt, gây hoảng sợ, cưỡng bức hoặc vì lý do phân biệt đối xử đối với nạn nhân hoặc người thứ ba.”

Có thể thấy rằng, hiện nay các nhà khoa học Việt Nam đã có những quan điểm tương đồng so với Điều 1 của Công ước Liên Hợp quốc về chống tra tấn như: tra tấn phải là hành vi có thể thực hiện bằng hành động tác động lên thể chất hoặc tinh thần, gây ra những đau đớn nhất định nhằm thu thập thông tin. Tuy nhiên, đa số trong khái niệm trên vẫn chưa nói đến chủ thể thực hiện tra tấn, dẫn đến có thể hiểu nhầm về tra tấn (ngoại trừ tác giả Nguyễn Công Hồng). Theo tác giả đây là nội dung rất quan trọng, bởi vì không phải bất kỳ ai có hành vi gây đau đớn về thể chất hoặc tinh thần thì đều xác định là tra tấn, theo quy định tại Điều 1 của Công ước Liên Hợp quốc về chống tra tấn. Hành vi tra tấn phải được tiến hành bởi chủ thể có mối liên hệ với Nhà nước hoặc có sự đồng thuận của chủ thể là đại diện mang tính quyền lực nhà nước. Điều này có nghĩa rằng, bất kỳ người đang thi hành công vụ nào cũng có khả năng liên quan đến việc tra tấn khi không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đồng thời các quan điểm nêu trên cũng chưa nhắc đến hình thức tra tấn được thực hiện đối với người thứ ba (đe dọa nạn nhân sẽ gây thiệt hại đối với người thứ ba...).

2.2. Quy định của Hiến pháp qua các thời kỳ về phòng ngừa tra tấn

Từng là nạn nhân của chủ nghĩa thực dân và phải trả giá bằng xương máu trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân Việt Nam hiểu hơn bao giờ hết giá trị của độc lập, tự do và quyền con người. Trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chủ tịch khẳng định: “Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Trong lịch sử lập hiến Việt Nam, Hiến pháp 1946 lần đầu tiên xác định một nguyên tắc về chống hành động tùy tiện trong hoạt động tố tụng ở Việt Nam, theo đó: “tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam. Nhà ở và thư tín của công dân Việt Nam không được ai xâm phạm một cách trái pháp luật” (Điều 11, Hiến pháp 1946). Đồng thời quy định “Cấm không được tra tấn, đánh đập, ngược đãi, những bị cáo và tội nhân” (Điều 68 Hiến pháp 1946); Điều 19 Sắc lệnh số 40-SL ngày 29-3-1946 của Nhà nước ta về bảo đảm quyền tự do cá nhân đã quy định: “Những nhân viên sau này sẽ bị phạt từ 5 đến 10 năm tù đồ và 3.000đ đến 10.000đ tiền phạt. Những người dùng lối tra tấn để lấy cung. Nếu lối tra tấn làm chết người hay làm cho người thành tật thì kẻ phạm pháp còn có thể bị truy tố về những tội đó nữa”. Có thể nói, đây là những quy định hết sức có ý nghĩa, rất quan trọng để bảo vệ người dân trước những vi phạm nhân quyền trong hoạt động tư pháp, bao gồm các hành vi tra tấn, đối xử vô nhân đạo và hạ nhục mà ngay từ bản Hiến pháp đầu tiên Việt Nam đã ghi nhận.

Nguyên tắc hiến định kể trên tiếp tục được các Hiến pháp về sau kế thừa và phát triển thành nguyên tắc đầy đủ về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự và nhân phẩm của công dân mà được áp dụng trong mọi hoàn cảnh, kể cả trong hoạt động tố tụng (các Điều 27, 28 Hiến pháp 1959, Điều 69, 70, 71 Hiến pháp 1980) Hiến pháp 1992 tiếp tục quy định: “công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân” (Điều 71, Hiến pháp 1992) và “mọi hành vi xâm phạm..., quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được xử lý nghiêm minh” (Điều 74, Hiến pháp 1992).

Hiến pháp 2013 được Quốc hội Khóa XIII thông qua ngày 28-11-2013, chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2014. Đây là Luật cơ bản của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam điều chỉnh tất cả các mối quan hệ xã hội cơ bản và quan trọng nhất của quốc gia. Kế thừa và tiếp tục phát huy những tiến bộ của các bản Hiến pháp trước đây, Hiến pháp 2013 một lần nữa khẳng định việc thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ quyền con người một cách mạnh mẽ, rõ ràng và hiện đại nhất với nhiều quy định tiên bộ “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được đề cao, đưa lên vị trí trang trọng hàng đầu trong Hiến pháp (Chương II). Đó là kế thừa Hiến pháp 1946 do chủ tịch Hồ Chí Minh - Trưởng ban Soạn thảo; vừa thể hiện nhận thức mới, đầy đủ, sâu sắc hơn trong việc thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đề cao nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”. Theo đó, ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 14 Hiến pháp năm 2013); Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Không ai bị bắt nếu không có quyết

định của Tòa án Nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát Nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật định (Điều 20 Hiến pháp năm 2013); Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật (Điều 30 Hiến pháp năm 2013); Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự. Người vi phạm pháp luật trong việc bắt, giam, giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý theo pháp luật (Điều 31 Hiến pháp năm 2013).

Tóm lại, Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ đã quan tâm, trú trọng đến quyền con người, quyền công dân nói chung và quyền bất khả xâm phạm về thân thể để phòng chống tra tấn trong xã hội công bằng, tự do, dân chủ nói riêng. Quyền không bị tra tấn tiếp tục được hiến định ngày càng cụ thể và chặt chẽ hơn, đồng thời thể hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế, ở Việt Nam vấn đề nhân quyền luôn được tôn trọng và bảo đảm thực hiện.

2.3. Phòng ngừa tra tấn trong quy định về lấy lời khai, hỏi cung bị can của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và thực trạng thi hành, góp phần triển khai có hiệu quả Hiến pháp năm 2013

2.3.1. Một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về lấy lời khai, hỏi cung bị can nhằm phòng ngừa tra tấn

Khi tham gia Công ước chống tra tấn đã đặt ra một yêu cầu đối với các nước thành viên là “phải thực hiện các biện pháp cụ thể về lập pháp, hành pháp, tư pháp hoặc các biện pháp hiệu quả khác nhằm phòng ngừa mọi hành vi tra tấn” (Khoản 1 Điều 2 Công ước). Đồng thời phải ghi nhận nội dung Điều 1 của Công ước về khái niệm tra tấn vào hệ thống pháp luật quốc gia. Việt Nam với vai trò là thành viên Hội đồng Nhân quyền và là nước đã phê chuẩn Công ước cũng như gia nhập nhiều điều ước quốc tế về quyền con người, đồng thời để tổ chức triển khai thực hiện Công ước trên phạm vi quốc gia ngày 17/3/2015 Thủ tướng chính phủ đã ra Quyết định số 364/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước chống tra tấn trong đó nêu rõ “nghiên cứu hoàn thiện các quy định có liên quan trong Bộ luật Tố tụng Hình sự để bảo đảm tốt hơn quyền con người, đặc biệt là quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam”. Căn cứ vào kế hoạch này các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp đã nghiêm túc triển khai thực hiện như: tổ chức tập huấn nội dung công ước chống tra tấn cho cán bộ, công chức; tuyên truyền công ước chống tra tấn rộng rãi ra ngoài quần chúng nhân dân, có các kế hoạch nghiên cứu lĩnh vực pháp lý để phòng ngừa tra tấn trong nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực Tố tụng Hình sự.

Thực tế Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) Việt Nam qua các thời kỳ mà cụ thể là BLTTHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021) đã được các nhà lập pháp nghiên cứu nội luật hóa những quan điểm tiến bộ nhằm bảo đảm quyền con người được thể hiện trong các văn kiện quốc tế cũng như quy định của Công ước chống tra tấn vào trong các quy định của BLTTHS, trong đó tập trung vào 02 hoạt động mà thực tiễn có thể xảy ra tra tấn đó là: lấy lời khai(LLK), hỏi cung bị can (HCBC), cụ thể:

Thứ nhất, phòng ngừa tra tấn thông qua các nguyên tắc trong tố tụng hình sự.

Trong tố tụng hình sự, nguyên tắc là hệ thống những tư tưởng, quan điểm, phương châm để định hướng, chi phối cho mọi hoạt động tố tụng trong quá trình áp dụng pháp luật nói chung và để phòng ngừa tra tấn nói riêng như: nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân (Điều 8); nguyên tắc bảo đảm các quyền bất khả xâm phạm về thân thể (Điều 10); nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân; danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân (Điều 11); suy đoán vô tội (Điều 13); bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự (Điều 16). Các nguyên tắc nói trên đã tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng các quy định có liên quan đến LLK, HCBC cũng như các thủ tục tố tụng khác nhằm phòng ngừa tra tấn.

Thứ hai, quy định về trình tự thủ tục lấy lời khai, hỏi cung bị can để phòng ngừa tra tấn

Đối với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt hoặc nhận người bị giữ bị bắt thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải LLK ngay và trong thời gian 12 giờ, phải ra quyết định tạm giữ hoặc trả tự do (Điều 141). Riêng đối với bị can, HCBC được tiến hành ngay sau khi có quyết định khởi tố bị can, không được tiến hành HCBC vào ban đêm, trừ trường hợp không thể trì hoãn được nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản. Bên cạnh đó, HCBC phải được ghi âm, ghi hình có âm thanh. Khi tiến hành HCBC cơ quan có thẩm quyền phải thông báo giải thích và bảo đảm cho người bị buộc tội được thực hiện đầy đủ các quyền bào chữa, quyền và lợi ích hợp pháp của họ (Điều 183). Trường

hợp có người bào chữa tham gia thì trước khi tiến hành HCBC, người có thẩm quyền phải thông báo cho người bào chữa để họ tham dự.

Sau khi LLK, HCBC phải lập biên bản (Điều 178). Biên bản thể hiện đầy đủ các nội dung về: thời điểm tiến hành LLK, HCBC; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc theo mẫu. Đồng thời trong biên bản LLK, HCBC phải có chữ ký của những người tham gia tố tụng. Những sửa chữa, thêm, bớt, tẩy, xoá trong biên bản phải được xác nhận bằng chữ ký. Trong trường hợp không biết chữ, thì người lập biên bản phải đọc lại với sự có mặt của người chứng kiến và biên bản kết thúc, phải có điểm chỉ và chữ ký của người chứng kiến (Điều 133, Điều 183). Đối với trường hợp Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng quyết định giữ người, bắt người sau khi LLK, phải thông báo ngay cho gia đình người bị giữ, bị bắt, chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú hoặc cơ quan tổ chức nơi người đó làm việc, học tập biết. Riêng trường hợp người bị bắt, người bị giữ là người nước ngoài phải thông báo cho cơ quan ngoại giao Việt Nam, để thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của công dân bị bắt, bị tạm giữ.

2.3.2. Thực trạng phòng ngừa tra tấn trong tố tụng hình sự

Thời gian qua mặc dù các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Công an đã tăng cường công tác nghiệp vụ nhưng tình hình tội phạm vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng số vụ, số người phạm tội (Báo cáo phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, Bộ Công an). Trong công tác điều tra, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của BLTTHS, từng bước chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, thiếu sót vi phạm các quyền con người. Đồng thời đã triển khai áp dụng nhiều biện pháp tích cực để quán triệt và thực hiện nhiệm vụ chiến lược cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước để phòng ngừa tra tấn trong tố tụng hình sự nhất là đối với LLK, HCBC. Tác giả đã tiến hành điều tra xã hội học (phát phiếu điều tra cho phạm nhân đang chấp hành án với các câu hỏi liên quan về thời gian tiến hành LLK, HCBC của lực lượng chức năng; tầng xuất tiến hành LLK, HCBC...) tại một số trại giam của Bộ Công an cho thấy hiện nay lực lượng Điều tra viên nói chung đã tuân thủ các quy định tố tụng hình sự để bảo đảm quyền con người, phòng ngừa tra tấn trong quá trình lấy LLK, HCBC như: được phổ biến về quyền và nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng, hỏi thăm tình trạng sức khỏe khi tiến hành làm việc; LLK, HCBC thường được tiến hành phần lớn vào các khung giờ 7 - 11 giờ; 13 - 17 giờ; thời gian tổ chức LLK, HCBC thường trung bình từ 2 - 3 giờ/1 lần; có sự hiện diện của người bào chữa khi các Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tổ chức hỏi cung bị can và được đặt câu hỏi khi Điều tra viên đồng ý (khi người bị buộc tội có nhờ người bào chữa); cho phép người bị buộc tội được thực hiện quyền im lặng; có sự tham gia của Viện Kiểm sát khi tiến hành HCBC,... Có thể đánh giá rằng cơ bản Việt Nam đã thực hiện nghĩa vụ này và đạt được những kết quả nhất định về phòng ngừa các hành vi tra tấn trong tố tụng hình sự khi Cơ quan điều tra các cấp tiến hành LLK, HCBC. Vấn đề này đã giúp cho Việt Nam hòa nhập với cộng đồng quốc tế phòng ngừa các hành vi tra tấn trong tố tụng hình sự và góp phần khám phá nhanh các vụ án và giảm tỉ lệ án vụ oan sai có thể xảy ra.

Tuy nhiên, Theo báo cáo Quốc gia của Việt Nam về thực thi Công ước chống tra tấn gửi Ủy ban Chống tra tấn từ năm 2010 đến năm 2015, Tòa án Nhân dân chưa thụ lý vụ án nào về tội bức cung và tội mua chuộc hoặc cưỡng ép người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; đã thụ lý và xét xử 10 vụ án với tổng số 26 lượt bị cáo về tội dùng nhục hình (theo điều 373 Bộ luật Hình sự). Đồng thời, báo cáo của Cục Thống kê Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao từ năm 2016 đến năm 2022 Tòa án đã thụ lý, xét xử 11 vụ/27 bị cáo. Có thể thấy rằng với số lượng vụ án hình sự mỗi năm xảy ra là rất lớn và trước yêu cầu phải điều tra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật thì đâu đó vẫn còn tồn tại những vụ án dùng nhục hình nhưng chiếm tỉ lệ rất ít. Điển hình một số vụ dùng nhục hình gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết người, gây bức xúc trong dư luận như: vụ Điều tra viên (Công an Sóc Trăng) đã dùng nhục hình ép bị can Trần Văn Đờ và 06 bị can khác phải khai theo ý chí của mình là đồng phạm trong vụ giết người, cướp tài sản dẫn đến việc khởi tố, bắt giam oan 07 người; vụ Điều tra viên (Công an Bắc Giang) nhục hình nghiêm trọng đối với bị can Nguyễn Thị Nguyệt Nga; vụ cán bộ Công an Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên dùng nhục hình đối với Ngô Thanh Kiều; Trần Bá Tuấn, Nguyễn Đình Quyết (nguyên cán bộ Công an Thành phố Nha Trang) dùng nhục hình đối với bà Trần Thị Lan (đối tượng bị nghi trộm cắp); Lê Khắc Sáu (nguyên cán bộ Công an phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận) dùng nhục hình đối với Trần Gòn (đối tượng bị nghi trộm cắp)...

2.4. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị hoàn thiện quy định về lấy lời khai, hỏi cung bị can để triển khai thi hành có hiệu quả Hiến pháp năm 2013

Tuy thực tế hành vi tra tấn diễn ra với tỉ lệ rất thấp, nhưng lại là một loại vi phạm pháp luật có mức độ ảnh hưởng khá cao, chỉ khi nào nạn nhân bị dùng nhục hình đến mức phải nhập viện, thậm chí dẫn đến tử vong thì hành

vi này mới được phát hiện. Trong khi đó một số quy định LLK, HCBC của BLTTHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021) đã thể hiện nội dung phòng ngừa tra tấn nhưng vẫn còn một số bất cập dẫn đến giảm hiệu quả phòng ngừa tra tấn, cụ thể:

Một là, xét về tổng thể BLTTHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021) có quy định cụ thể về trình tự thủ tục tiến hành HCBC nhưng LLK lại được quy định rải rác trong nhiều điều luật và chưa cụ thể hóa về trình tự thủ tục tiến hành LLK đối với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, người bị bắt. Dẫn đến mỗi địa phương áp dụng mỗi kiểu. Điển hình về trình tự thủ tục trước khi tiến hành LLK: có nơi tiến hành phổ biến quyền và nghĩa vụ khi LLK, nhưng cũng có nơi không tiến hành (do chưa có quy định cụ thể về nội dung này thành một điều luật). Thậm chí không xác định trạng thái tinh thần của người được LLK (trong khi đó đây là một nội dung quan trọng để những người tham gia tố tụng có thể tự phòng ngừa tra tấn khi đã nắm rõ các quy định của pháp luật). Đồng thời hoạt động LLK cũng không bắt buộc phải ghi âm, ghi hình có âm thanh. Trong khi đó thực tiễn khảo sát các vụ án dùng nhục hình cho thấy: tỉ lệ dùng nhục hình trong quá trình LLK chiếm đa số so với HCBC, bởi vì khi bị can đã bị khởi tố đã có một số cơ chế giám sát.

Hai là, tra tấn có thể được thực hiện bằng hình thức thể chất hoặc tinh thần. Do đó việc kéo dài thời gian LLK, HCBC liên tục trong nhiều giờ hoặc tiến hành xuyên đêm thì đây là một trong những biểu hiện hành vi tra tấn về tinh thần để có được lời nhận tội. BLTTHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021) tuy có quy định không tiến hành hỏi cung bị can vào ban đêm, nhưng lại có quy định mở “trừ những trường hợp không thể trì hoãn được” vậy không thể trì hoãn phải tiến hành HCBC vào ban đêm bao gồm những trường hợp nào thì chưa có văn bản giải thích. Thực tiễn cho thấy tiến hành LLK, HCBC vào ban đêm rất dễ dẫn đến dùng nhục hình bởi vì cả Điều tra viên và đối tượng đều trong trạng thái tinh thần mệt mỏi. Điều tra viên mong muốn có được lời nhận tội, đối tượng quanh co không nhận tội thì tra tấn là một cách làm nhanh nhất để có được lời khai, điển hình như vụ 7 thanh niên bị Điều tra viên dùng nhục hình xảy ra tại tỉnh Sóc Trăng, Vụ Lê Thanh Kiều ở Phú Yên...

Với hai điểm còn hạn chế nêu trên tác giả kiến nghị:

Cần nghiên cứu để xây dựng quy định LLK thành một điều luật cụ thể. Trong quy định này cần thể hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời gian tiến hành LLK theo một số hướng cơ bản như: không được tiến hành LLK vào ban đêm trừ trường hợp vụ việc xảy ra vào ban đêm cần phải truy bắt ngay người phạm tội đang bỏ trốn; ngăn chặn người khác phạm tội; truy tìm công cụ, phương tiện phạm tội hoặc vật chứng khác của vụ án. Thời gian LLK không quá 8 giờ/ngày. Cách 2 tiếng LLK sẽ được nghỉ ngơi; không tiến hành LLK vào các khung giờ nghỉ trưa hoặc tiến hành LLK liên tục 8 giờ/1 lần; được ghi âm, ghi hình có âm thanh; người bị bắt, bị tạm giữ được quyền từ chối trả lời các câu hỏi nếu câu hỏi đó không liên quan đến nội dung vụ án; có sự tham gia của người bào chữa.

Đối với HCBC, BLTTHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021) đã quy định tương đối đầy đủ nhưng cần bổ sung một số nội dung về những trường hợp đặc biệt được tiến hành HCBC vào ban đêm hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung này. Đồng thời tương tự như LLK cần ghi nhận một số nội dung như: thời gian, tần suất được tiến hành HCBC, ghi nhận quyền từ chối khai nhận nếu câu hỏi không liên quan nội dung vụ án, thời gian nghỉ ngơi giữa các buổi hỏi cung bị can nếu kéo dài. Đồng thời vấn đề quan trọng là Kiểm sát viên trong mỗi vụ án phải có một bản phúc cung cuối cùng để ghi nhận lại nội dung vụ việc, qua đó xem xét bị can có bị tra tấn dẫn đến khai sai sự thật hay không.

Ba là, nguyên nhân xảy ra các hành vi tra tấn trong thời gian qua là do còn một số điều tra viên quá nóng vội trong quá trình điều tra dưới áp lực của thời hạn tố tụng. Đồng thời một Điều tra viên hiện nay phải thụ lý rất nhiều vụ án. Đây chính là một trong những lý do có thể dẫn đến các vụ tra tấn, dùng nhục hình trong thời gian qua. Do đó, trong thời gian tới cần tăng cường biên chế, nâng cao chất lượng đào tạo cho lực lượng này là một đòi hỏi cần thiết. Đồng thời, hiện nay các cơ quan tiến hành tố tụng đều có hệ thống các trường chuyên ngành. Lực lượng Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán đều được đào tạo chính quy tại đây. Do đó, trong các chương trình học cần có các môn về nhân quyền, luật quốc tế, công pháp quốc tế để họ có thể nắm rõ về tầm quan trọng của quyền con người trong tư pháp hình sự. Từ đó giáo dục và tự hình thành ý thức tôn trọng các quyền con người, quyền tự do dân chủ của nhân dân trong thực tiễn công tác sau này.

3. KẾT LUẬN

Cùng với việc triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, BLTTHS cần có những quy định cụ thể, rõ ràng để góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân nói chung và quyền không bị tra tấn nói riêng đã được hiến định trong Hiến pháp. Quá trình này cần phải được tiến hành một cách toàn diện trong các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự trong đó có các quy định về lấy lời khai, hỏi cung bị can. Bởi vì đây là những hoạt động khá nhạy cảm, dễ xảy ra những hành vi xâm hại từ phía những người có thẩm quyền và là những hoạt động có vai trò rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Do đó, cần nghiên cứu để khắc phục những hạn chế mà tác giả đã đưa ra trong thực tiễn áp dụng pháp luật tố tụng hình sự là một đòi hỏi bức thiết nhằm bảo đảm cơ chế triển khai thi hành Hiến pháp 2013 bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban nghiên cứu gia nhập công ước chống tra tấn (2000 - 2012). Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền con người giai đoạn. Hà Nội.
- Bộ Công an, Phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, <https://bocongan.gov.vn/tintuc/Pages/thong-ke.aspx?Cat=101>
Chủ tịch Chính phủ Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Sắc lệnh số 40-SL ngày 29/3/1946 về việc bảo vệ tự do cá nhân.
- Công ước Liên Hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm.
- Đào Lê Thu (2015), Thực hiện nghĩa vụ của quốc gia đối với việc nội luật hoá các quy định của Công ước chống tra tấn trong lĩnh vực hình sự, Hội thảo Công ước chống tra tấn và sự tham gia của Việt Nam, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.
- Giffard, C (2010), The torture reporting handbook, Human Rights Centre, University of Essex, p.13.
- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nền tảng Chính trị Pháp lý cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong thời kỳ mới. Nxb Lao động xã hội. Hà Nội. năm 2014, tr.19.
- Từ điển Tiếng việt, NXB Đà Nẵng 1996, trang 983
- Nowak, M & McArthur, E. The United Nations Convention Against Torture - A Commentary. Oxford University Press 3. 2008.
- Nguyễn Công Hồng(2014), Yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự của Việt Nam khi tham gia vào Công ước Chống tra tấn và sử dụng các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người của Liên Hợp quốc, Hội Thảo Công ước chống tra tấn và sự tham gia của Việt Nam, Hà Nội, Tr.34.
- Quốc Hội, Hiến Pháp năm 1946
- Quốc Hội, Hiến pháp năm 1959
- Quốc Hội, Hiến pháp năm 1992
- Quốc Hội, Hiến Pháp năm 2013.
- Quốc Hội, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.
- Lê Thị Hồng Nhung (2011), Tra tấn theo Công ước quốc tế của Liên Hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hay trừng phạt dã man, vô nhân đạo hay hạ nhục con người, Nhà nước và Pháp luật, số 3, tr.78-79.
- Thủ tướng chính phủ(2015).Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Công ước Chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người.
- Ủy ban Chống tra tấn, Bình luận chung số 20, đoạn 6.
- Viện chiến lược và khoa học Công an – Bộ Công an (2005), Từ điển bách khoa Công an nhân dân Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, Tr.1172.

**PREVENTION OF TORTURE IN THE PROVISIONS OF THE CONSTITUTION AND
IMPROVEMENT PROVISION INTERROGATION VIET NAM'S CRIMINAL
PROCEDURE CODE**

TRỊNH DUY THUYỀN

Faculty of Law – University industrial of Ho Chi Minh City

** Corresponding author: trindhuythuyen@iuh.edu.vn*

Abstract. Human rights and citizens' rights have been one of the important institutions in the Constitution through the ages. This is an inviolable sacred right and is restricted only under certain circumstances. Among those rights, there is the right not to be tortured. In this article, the author analyzes the provision in the Constitution on the right not to be tortured and provides for interrogation of the accused in Viet Nam's Criminal Procedure. From there, several inadequacies could affect the issue of ensuring the right not to be tortured in criminal proceedings and some recommendations.

Keywords. prevention of Torture, Human rights, Civil rights.

Ngày nhận bài: 05/09/2023

Ngày chấp nhận đăng: 25/12/2023